

Số: **365** /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày **31** tháng 3 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Tân,  
trú tại thôn Sông Cùng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang  
(lần hai)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai;

Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;

Xét đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Tân, trú tại thôn Sông Cùng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang; Báo cáo số 52/BC-TNMT ngày 21/3/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường, thấy:

**I. Nội dung khiếu nại**

Bà Nguyễn Thị Tân khiếu nại việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất của gia đình bà để thực hiện dự án nâng cấp đường tỉnh 295; không đồng ý với giải quyết của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang tại Quyết định số 4754/QĐ-UBND ngày 04/10/2013.

**II. Kết quả giải quyết khiếu nại của người giải quyết khiếu nại lần đầu**

Ngày 04/10/2013, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang có Quyết định số 4754/QĐ-UBND giải quyết với nội dung: "...Việc bà Nguyễn Thị Tân đòi bồi thường, hỗ trợ phân diện tích 78,2m<sup>2</sup> đất giáp đường tỉnh 295, hiện nay Đơn vị thi công đã múc đất làm rãnh thoát nước đường tỉnh 295 là không có căn cứ. Vì diện tích 78,2m<sup>2</sup> là đất giao thông do Nhà nước quản lý, không liên quan đến diện tích 783m<sup>2</sup> đất mà hộ bà Nguyễn Thị Tân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng từ hộ ông Phạm Văn Pha đã được UBND huyện Lạng Giang giao đất tại Quyết định số 372/QĐ-UB ngày 24/10/1995 và được cấp giấy CNQSD đất năm 2003".

Không đồng ý, bà Tân có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

**III. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại**

**1. Diễn biến vụ việc**

Thực hiện Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 16/8/2012 của UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch đấu thầu công trình nâng cấp đường tỉnh 295 (Bảo Lộc - Thị trấn Vôi), UBND huyện Lạng Giang đã thành lập Tổ công

tác làm nhiệm vụ tuyên truyền và kiểm kê hiện trạng đất, tài sản gắn liền với đất và ban hành kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng triển khai thực hiện dự án. Căn cứ theo chỉ giới thu hồi đất nâng cấp đường tỉnh 295 đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và cắm mốc trên thực địa theo dọc 2 bên tuyến đường tỉnh 295, Tổ công tác đã xác định không lấy vào phần diện tích đất của gia đình bà Tân đang quản lý, sử dụng nên không đề nghị lập phương án bồi thường, hỗ trợ đối với gia đình bà Tân.

Thấy gia đình mình không có tên trong danh sách được phê duyệt bồi thường, hỗ trợ, bà Tân có đơn gửi Tổ công tác, sau khi được Tổ công tác, UBND xã Tân Hưng tuyên truyền giải thích, bà Tân không nhất trí và có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang.

## **2. Kết quả xác minh**

Theo hồ sơ, tài liệu do UBND huyện Lạng Giang cung cấp và qua làm việc với bà Tân thấy, gia đình bà Tân nhận chuyển nhượng đất của gia đình ông Phạm Văn Pha năm 1993, được UBND huyện Lạng Giang giao đất năm 1995 và cấp giấy CNQSD đất năm 2003 (*Mục đích sử dụng: 100m<sup>2</sup> đất ở và 683m<sup>2</sup> đất vườn, thời điểm sử dụng: lâu dài*). Từ khi nhận chuyển nhượng, gia đình bà Tân vẫn sử dụng đất ổn định, không tranh chấp và không có đề nghị gì với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc cấp giấy CNQSD đất đối với thửa đất của gia đình bà.

Bà Tân cung cấp 01 Biên bản xác định hiện trạng, lập lúc 10 giờ 00' ngày 07/4/2013 giữa bà với UBND xã Tân Hưng và cán bộ kỹ thuật của đơn vị thi công (*có ký xác nhận của bà Tân, UBND xã Tân Hưng và cán bộ kỹ thuật đơn vị thi công*) và cho rằng 06 gốc cây (*được thể hiện trong biên bản*) nằm dọc theo phía ngoài chiều ngang thửa đất của gia đình bà (*dọc đường tỉnh 295*) là do gia đình bà trồng (*không rõ trồng và chặt đi từ bao giờ*), do vậy đất của gia đình bà phải được xác định từ chỗ 06 gốc cây (*theo bản trích đo kèm theo quyết định giải quyết đơn của huyện Lạng Giang, diện tích được xác định là 78,2m<sup>2</sup>*), phần diện tích 78,2m<sup>2</sup> này được tính từ gân sát cạnh ngoài cùng của thửa đất tiếp giáp với đường tỉnh 295 ra phía ngoài tìm đường, không nằm trong thửa đất của gia đình ông Pha theo bản đồ năm 1992, do vậy UBND huyện Lạng Giang xác định là đất giao thông do nhà nước quản lý.

Bà Tân đề nghị được vận dụng Khoản 1, Điều 50 Luật Đất đai năm 2003, Khoản 2, Điều 8; Điểm d, Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Khoản 2, Điều 47 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp giấy CNQSD đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai. Ngoài ra, bà Tân không còn giấy tờ pháp lý nào để chứng minh đất của gia đình bà có diện tích lớn hơn 783m<sup>2</sup> đã được UBND huyện Lạng Giang giao đất năm 1995 và cấp giấy CNQSD đất năm 2003.

Tiến hành trích đo thực tế khu đất bà Tân đang khiếu nại, kết quả cho thấy, theo Quyết định giao đất của UBND huyện Lạng Giang năm 1995 (*thể hiện theo số đo các cạnh tiếp giáp tại quyết định*) thì diện tích đất thực tế của gia đình bà Tân chỉ có 720m<sup>2</sup>, thiếu 63m<sup>2</sup>, do tại thời điểm giao đất cho gia đình bà Tân năm 1995 và cấp giấy CNQSD đất năm 2003 cơ quan chuyên môn của UBND huyện Lạng Giang đã tính toán theo phương pháp thủ công nên đã xảy ra sai số, khi số hóa bản đồ địa chính năm 1992, thì phần diện tích phía ngoài (*theo quyết định giao đất*) của gia đình bà Tân còn 173,9m<sup>2</sup> (*phần diện tích đất này vẫn nằm trong giấy CNQSD đất đã cấp cho gia đình ông Pha năm 1993, chưa được chỉnh lý theo quy định*).

### **3. Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của gia đình bà Tân**

Theo bà Tân cho biết, thửa đất của gia đình bà có nguồn gốc mua của ông Phạm Văn Pha ngày 20/8/1993. Việc mua bán được thể hiện bằng Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và được UBND xã Tân Hưng xác nhận.

Ngày 24/10/1995, UBND huyện Lạng Giang có Quyết định số 372/QĐ-UB với nội dung: “Điều 1: Nay thu hồi quyền sử dụng 783,0m<sup>2</sup> đất của ông Phạm Văn Pha, thôn Tân Thành, xã Tân Hưng, gồm đất ở 100m<sup>2</sup>, đất vườn 683,0m<sup>2</sup>.”

Điều 2: Giao quyền sử dụng 783,0m<sup>2</sup> đất cho ông, bà Nguyễn Thị Tân, thôn Sóng Cùng, xã Tân Hưng, gồm: Đất ở 100m<sup>2</sup>, đất vườn 683,0m<sup>2</sup>.

Vị trí đất: Phía Bắc dài 25,3m, giáp đường đi Lục Nam, H.Lang 10,0m; phía Nam dài 39,0m, giáp đất T.cư ông Đình, bà Thái; phía Tây dài 41m, giáp đất T.cư ông Pha; phía Đông dài 14m, giáp đường liên thôn”.

Năm 2003, gia đình bà Tân được cấp Giấy CNQSD đất số 00001 QSDĐ/51 QĐ-CT (H) tại Quyết định số 51/QĐ-CT ngày 21/01/2003, thửa số 572, tờ bản đồ 22, diện tích 783,0m<sup>2</sup> (100m<sup>2</sup> đất ở, 683m<sup>2</sup> đất vườn), thời hạn sử dụng: lâu dài.

Đất của ông Pha có nguồn gốc tự khai phá sử dụng trước năm 1993, được thể hiện trên bản đồ đo vẽ năm 1992 và được Sở Địa chính phê duyệt công nhận ngày 28/12/1996. Trên bản đồ năm 1992, đất của gia đình ông Pha được thể hiện tại tờ bản đồ số 22, thửa số 572, diện tích 2.504m<sup>2</sup>, trong số Đăng ký ruộng đất được lập ngày 20/8/1993, hiện đang được lưu giữ tại xã Tân Hưng và giấy CNQSD đất của gia đình ông Pha được cấp năm 1993, đều thể hiện diện tích đất là 2.504m<sup>2</sup> (300m<sup>2</sup> đất ở, 2.204m<sup>2</sup> đất vườn, thời hạn sử dụng: lâu dài. Tại phân ghi thêm trên giấy CNQSD đất có ghi: trừ hành lang gt 480 m<sup>2</sup>). Cùng ngày được cấp giấy CNQSD đất (20/8/1993), ông Pha đã lập Hợp đồng chuyển nhượng đất cho bà Tân.

### **IV. Kết quả đối thoại**

Thực hiện nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh giao, ngày 20/3/2014, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức đối thoại với bà Nguyễn Thị Tân. Tại buổi đối thoại, sau khi đã được nghe đầy đủ về kết quả xác minh và ý kiến tham gia của các đại biểu dự đối thoại, đồng thời được giải thích, hướng dẫn đầy đủ các quy định của pháp luật, tuy nhiên bà Tân vẫn không nhất trí với kết luận và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **V. Kết luận và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường**

Hộ gia đình ông Pha đã được cấp giấy CNQSD đất từ năm 1993, diện tích 2.504m<sup>2</sup>, thửa số 572, tờ bản đồ số 22, xã Tân Hưng (đo đạc năm 1992), trong đó xác định diện tích hành lang giao thông là 480m<sup>2</sup>, phần diện tích đất hành lang giao thông này đến nay vẫn nằm trong giấy CNQSD đất của gia đình ông Pha, vì khi chuyển nhượng cho các hộ diện tích này chưa bị thu hồi, chính lý theo quy định.

Bà Tân là người nhận chuyển nhượng một phần diện tích thửa đất của gia đình ông Pha, có vị trí, ranh giới, kích thước các cạnh tiếp giáp cụ thể, rõ ràng. Việc sử dụng đất của gia đình bà Tân trên diện tích đất chuyển nhượng được xác định bằng Quyết định giao đất năm 1995, giấy CNQSD đất cấp năm 2003 và đã trừ phần diện tích đất (480m<sup>2</sup>) hành lang giao thông đã cấp và được thể hiện trong giấy CNQSD đất của hộ ông Pha (tại giấy CNQSD đất của gia đình bà Tân không thể hiện diện tích đất hành lang giao thông).

Căn cứ kết quả kiểm tra hiện trạng và đường phóng tuyến nâng cấp đường tỉnh 295, đối chiếu với bản đồ đo đạc năm 1992, diện tích bà Tân đang đề nghị được bồi thường không thuộc diện tích hộ bà Tân quản lý, sử dụng và cũng không thuộc thửa đất số 572, tờ bản đồ số 22, diện tích 2.504m<sup>2</sup> mà ông Pha đã được cấp giấy CNQSD đất năm 1993.

Việc bà Tân cho rằng, mấy gốc cây ở giữa rãnh thoát nước do đơn vị thi công đào thuộc vào đất của gia đình bà và đề nghị được vận dụng Khoản 1, Điều 50 Luật Đất đai năm 2003; Khoản 2, Điều 8; Điều d, Khoản 3, Điều 8 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Khoản 2, Điều 47 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 là không có cơ sở, vì tại thời điểm thi công dự án thửa đất của gia đình bà Tân không được xác định bằng ranh giới rõ ràng (như xây tường vây hoặc trồng cây làm hàng rào phía giáp đường tỉnh 295) để thể hiện việc sử dụng đất liên tục, mà chỉ lấy 06 gốc cây không rõ nguồn gốc và chìm phía dưới mặt đất để cho rằng phần đất này thuộc đất của gia đình bà. Mặt khác, phần diện tích đất trên không có trong quyết định giao đất và giấy CNQSD đất mà UBND huyện Lạng Giang đã giao và cấp cho gia đình bà năm 1995 và năm 2003.

UBND huyện Lạng Giang không xem xét bồi thường đối với diện tích đất 78,2m<sup>2</sup> cho gia đình bà Tân là phù hợp với quy định tại Khoản 1, Điều 7 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất với nội dung Quyết định số 4754/QĐ-UBND ngày 04/10/2013 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Tân.

Từ những nhận định và căn cứ trên, sau khi xem xét hồ sơ vụ việc và đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nội dung khiếu nại của bà Nguyễn Thị Tân, trú tại thôn Sông Cùng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang được giải quyết như sau:

Thống nhất với nội dung Quyết định số 4754/QĐ-UBND ngày 04/10/2013 của Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Tân.

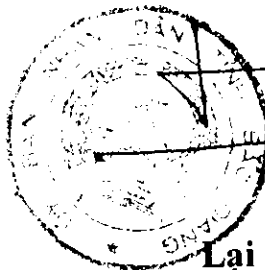
**Điều 2.** Bà Nguyễn Thị Tân có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang, bà Nguyễn Thị Tân và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:** *BT*

- Như điều 3;
- TTCP, TDTUĐ&NN;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Lại Thanh Sơn;
- CVP, PVPNC, TTTH-CB, TCD;
- Lưu: TCD, VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lại Thanh Sơn**

